

## **KẾ HOẠCH**

### **Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa năm 2020**

Thực hiện Quyết định số 194/QĐ-UBQGCPĐT ngày 23/3/2020 của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử năm 2020; nhằm tiếp tục phát huy những thành quả đạt được và đẩy mạnh triển khai xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch xây dựng, phát triển chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa năm 2020 với các nội dung cụ thể sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, tạo bước đột phá về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của tỉnh trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh phát triển ứng dụng CNTT trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao vị trí xếp hạng về chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển chính quyền điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

- Hoàn thiện nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Đảm bảo xây dựng một nền hành chính điện tử, hiện đại, đồng bộ và liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, tạo môi trường làm việc minh bạch, hiệu lực, hiệu quả cao; giảm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Ứng dụng CNTT kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước, nâng cao năng lực cạnh

tranh, cải thiện môi trường kinh doanh nhằm phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, công dân, giúp người dân, doanh nghiệp giảm thời gian khi đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Về hạ tầng kỹ thuật CNTT:**

- Hoàn thành công tác di dời, nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh; triển khai đồng bộ, thống nhất, nâng cao chất lượng và hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động của Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh.

- Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật cho các cơ quan, địa phương; các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh đến cấp xã sẵn sàng các điều kiện chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị, đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với các xu hướng công nghệ mới.

### **b) Về ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:**

- Triển khai kết nối trực liên thông văn bản quốc gia theo hướng dẫn của Chính phủ để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, với một số chỉ tiêu sau: Tối thiểu 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành, được kết nối, liên thông qua trực liên thông văn bản quốc gia, trực liên thông văn bản nội bộ tỉnh phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử (không bao gồm văn bản mật); 98% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử, trong đó tỉ lệ văn bản trao đổi hoàn toàn điện tử đạt trên 85%; 100% văn bản điện tử được gửi, nhận đáp ứng yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức, ký số và xác thực theo quy định;

- Tối thiểu 80% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc cấp huyện, 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được tạo lập, xử lý trên môi trường mạng.

- Các ứng dụng dùng chung của tỉnh (phần mềm Quản lý cán bộ công chức - viên chức, phần mềm Tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của cử tri, phần mềm Đánh giá xếp hạng chỉ số CCHC, phần mềm Hỗ trợ lập kế hoạch thanh tra và xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra,...) được nâng cấp, bổ sung chức năng, tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sử dụng và được vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả;

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc các lĩnh vực: Y tế, xây dựng, giao thông, đất đai, đầu tư, khu kinh tế,...);

- Tỷ lệ sử dụng thư điện tử trên tổng số tài khoản được cấp đạt trên 90%;

- Tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

c) Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cổng thông tin điện tử chuyên đề (cải cách hành chính, nguồn nhân lực, dịch vụ hành chính công, phổ biến giáo dục pháp luật,...) và 100% cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; 100% dịch vụ công được cung cấp công cụ hỗ trợ sử dụng, giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công thực hiện ở mức độ 4; 100% dịch vụ công trực tuyến tích hợp chức năng đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ; 100% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 100% dịch vụ công trực tuyến cho phép sử dụng chữ ký số khi giao dịch hồ sơ trực tuyến; 20% thông tin của người dân được trích xuất tự động và điền vào biểu mẫu trực tuyến.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của tỉnh đạt từ 20% trở lên (tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ của các TTHC trực tuyến đạt từ 40% trở lên)

- Hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công của tỉnh được tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp theo quy định hiện hành, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số**

a) Tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Chính phủ về ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

b) Xây dựng các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

c) Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định, quy chế về hệ thống thông tin dùng chung, về an toàn thông tin, trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, các quy định về cập nhật CSDL, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, lưu trữ điện tử,...

d) Duy trì, phát huy hiệu quả của hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT hàng năm đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể những điểm còn hạn chế và triển khai các giải pháp cụ thể để cải thiện xếp hạng về chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển chính phủ điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

đ) Rà soát, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển CNTT vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025.

## **2. Xây dựng nền tảng phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh**

a) Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (phiên bản 2.0) phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử (phiên bản 2.0) và tổ chức thực hiện.

b) Thông qua nhiệm vụ di dời, nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh để tổ chức tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên các công nghệ điện toán đám mây nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Ưu tiên sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin sản xuất trong nước, có thương hiệu Việt Nam trong các chương trình, dự án CNTT của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Rà soát và triển khai đồng bộ, thống nhất mạng truyền số liệu chuyên dùng phù hợp với phạm vi và tính chất triển khai Chính quyền điện tử, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, triển khai trong giai đoạn 2020 - 2021, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong giai đoạn tiếp theo.

d) Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

đ) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.

### **3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

a) Duy trì, nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm dùng chung trong hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, nhất là tại UBND các cấp, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

b) Tổ chức triển khai thực hiện toàn diện và hiệu quả Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Kế hoạch số 10234/KH-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng lộ trình của Chính phủ.

c) Rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành cập nhật, mở rộng danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến và danh mục TTHC áp dụng dịch vụ bưu chính công ích, đảm bảo tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 4 từ 30% trở lên. Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện thủ tục hành chính. Rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương; triển khai các hoạt động nâng cấp, công tác đảm bảo an toàn thông tin cho cổng/trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp thông tin cho người dân được đầy đủ, ổn định, liên tục, thông suốt, kịp thời.

d) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước.

e) Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và đào tạo, hỗ trợ các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học, hệ thống quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế, kết nối liên thông các cơ sở cung ứng thuốc, hệ thống chuẩn đoán, chữa bệnh từ xa; từng bước hình thành hệ thống thông tin về giáo dục điện tử, y tế điện tử trên địa bàn tỉnh để người dân được hưởng phúc lợi xã hội thông qua ứng dụng CNTT.

g) Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch là đầu mối tập trung thu thập, giám sát, phân tích, xử lý, giám sát các chỉ số về du lịch, điều hành và xử lý các tình huống khẩn cấp hỗ trợ du khách hướng đến môi trường du lịch thông minh hơn, an toàn hơn cho du khách.

h) Trong giai đoạn Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến của tỉnh chưa được nâng cấp, thực hiện triển khai các giải pháp hội nghị trực tuyến phù hợp để phục vụ họp trực tuyến cho các cơ quan, địa phương, rút ngắn thời gian hội họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

i) Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo là công cụ đắc lực cho các hoạt động CCHC trong các cơ quan nhà nước.

#### **4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân**

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng, Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng, Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng,...; tổ chức thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

b) Chuẩn hóa hệ thống mạng, quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng khai thác hiệu quả sử dụng nhưng vẫn bảo đảm mật, an toàn thông tin phù hợp với khả năng tài chính và quy mô của hệ thống. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

c) Tiếp tục phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp sử dụng chứng thư số chuyên dùng theo lộ trình để bảo đảm việc trao đổi, lưu trữ và xử lý văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước. Mở rộng triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số trong xác thực văn bản điện tử cho các hệ thống thông tin, thiết bị di động để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước theo lộ trình của Chính phủ.

d) Triển khai hệ thống giám sát và phòng, chống tấn công mạng; các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh, cổng thông tin điện tử các cơ quan nhà nước, hệ thống thư điện tử của tỉnh, phần mềm quản lý và điều hành, hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến và các phần mềm dùng chung của tỉnh.

đ) Triển khai hoạt động thường trực, điều phối, xử lý, ứng cứu sự cố; huấn luyện, đào tạo, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố; xây dựng phương án, kịch bản đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống cụ thể.

### **5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử**

a) Đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về CNTT ở các ngành có ứng dụng chuyên sâu như: Giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, tài nguyên môi trường, thông tin và truyền thông,... trong đó, chú trọng đào tạo kiến thức chuyên sâu về an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin.

b) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

c) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

d) Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử.

### **6. Lựa chọn địa phương thí điểm các giải pháp tăng cường triển khai chính quyền điện tử tỉnh**

a) Chọn UBND thị xã Ninh Hòa và UBND phường Lộc Thọ (thuộc thành phố Nha Trang) là các địa phương thí điểm tăng cường các giải pháp triển khai chính quyền điện tử tại địa phương.

b) Các chỉ tiêu cần đạt được đối với các địa phương thí điểm

- Đạt tối thiểu mức II đối với tiêu chí mức độ đạt được và mức I đối với tiêu chí điều kiện sẵn sàng trong kết quả đánh giá xếp hạng chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã năm 2020.

- Kết nối 100% các máy tính của cơ quan vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng; sẵn sàng các điều kiện chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng và thiết bị tại cơ quan.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (E-Office trong giải quyết công việc); 100% văn bản gửi/nhận dưới dạng điện tử, trong đó tỉ lệ văn bản trao đổi hoàn toàn điện tử đạt trên 90%; 100% văn bản điện tử được gửi, nhận đáp ứng yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức, ký số và xác thực theo quy định;

- Triển khai đầy đủ, thường xuyên và đồng bộ phần mềm Quản lý cán bộ công chức - viên chức, phần mềm Tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của cử tri (tại UBND thị xã), phần mềm quản lý Tư pháp - Hộ tịch (tại UBND các xã, phường),...; tỉ lệ sử dụng thư điện tử trên tổng số tài khoản được cấp đạt 100%;

- Công/trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 100% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của cơ quan tăng từ 20% trở lên so với năm 2019; tỉ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ của các TTHC trực tuyến tăng tối thiểu 20% so với chỉ tiêu được giao.

#### c) Một số giải pháp thực hiện

- Hỗ trợ lắp đặt Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cho toàn bộ các cơ quan nhà nước tại địa phương thí điểm, nâng cấp băng thông lên tối thiểu 50Mbps (không tăng giá cước hàng tháng).

- Tổ chức tập huấn tăng cường sử dụng các phần mềm dùng chung cho cán bộ, công chức tại các địa phương thí điểm.

- Thực hiện rà soát, hỗ trợ nâng cấp công/trang thông tin điện tử, tập huấn biên tập, đăng tải tin bài trên công/trang thông tin điện tử của các địa phương thí điểm.

- Tăng cường hoạt động truyền thông, hướng dẫn đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nâng cao tần suất đưa tin về các địa phương thí điểm trên các phương tiện truyền thông, ưu tiên bổ sung các tài liệu tuyên truyền trực quan, huy động mạng lưới bưu chính cơ sở để phối hợp trong công tác tuyên truyền và hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến,...).

- Rà soát, đánh giá mức độ đạt được của các chỉ tiêu của Bộ chỉ số chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã đối với địa phương để có các giải pháp kịp thời nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*Danh mục các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh**

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

#### **2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Căn cứ Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và nội dung Kế hoạch này để chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ một cách nghiêm túc và có hiệu quả; đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Tích cực, chủ động triển khai đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thường xuyên rà soát, cập nhật, đề xuất đơn giản hóa TTHC và bổ sung danh mục TTHC trực tuyến mức độ 3, 4. Nâng cao số lượng TTHC giải quyết trực tuyến, số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4.

c) Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng, hình thành thói quen làm việc trên môi trường điện tử trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương về ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công tác.

d) Quan tâm đầu tư, nâng cấp, đảm bảo về điều kiện cơ sở hạ tầng CNTT để việc triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử đạt hiệu quả.

#### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh của các sở, ban, ngành, địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội.

g) Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và công tác an toàn, an ninh thông tin.

h) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Bưu điện Khánh Hòa tham gia phát triển Chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **4. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình CCHC của tỉnh gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất giải pháp công nghệ cho việc bảo quản lâu dài tài liệu lưu trữ điện tử, bảo đảm giá trị pháp lý tài liệu lưu trữ điện tử qua thời gian dài.

c) Làm đầu mối tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này liên quan đến việc nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp, giải quyết dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức; nâng cao tính công khai, minh bạch, cải cách bộ máy tổ chức; hình thành tác phong làm việc nghiêm túc, hiện đại trong cơ quan nhà nước.

d) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá kết quả thực hiện và triển khai các biện pháp nâng cao kết quả thực hiện các chỉ tiêu ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan nhà nước của tỉnh.

#### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử.

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí khoa học và công nghệ cho các đề tài, đề án nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như: Trí tuệ

nhân tạo, chuỗi khối, Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, giao diện lập trình ứng dụng mở,... trên địa bàn tỉnh.

## **6. Ban Điều hành Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc hoàn thiện, nâng cấp hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo việc kết nối hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các ứng dụng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Trung ương và địa phương.

## **7. Các địa phương được lựa chọn thí điểm**

Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các nội dung nhiệm vụ, huy động các nguồn lực của địa phương và kịp thời đề xuất, kiến nghị các biện pháp hỗ trợ từ các cơ quan cấp trên và các cơ quan có liên quan của tỉnh để phấn đấu đạt các chỉ tiêu đề ra đối với địa phương thí điểm theo Kế hoạch này.

## **8. Bưu điện tỉnh**

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo gia tăng số lượng hồ sơ trực tuyến trên môi trường mạng.

## **9. Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa**

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này trong các cấp, các ngành, Nhân dân. Ưu tiên công tác truyền thông cho các địa phương được lựa chọn thí điểm (UBND thị xã Ninh Hòa và UBND phường Lộc Thọ) theo Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên BCĐ xây dựng CQĐT tỉnh;
- Báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đắc Tài**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN**  
**CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2020**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 33/KH-UBND*  
*ngày 14/11/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
<b>I Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử</b>						
1.	Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử.	Văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành	Các sở, ban, ngành, địa phương		Theo lộ trình của Chính phủ	-
2.	Xây dựng Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tại tỉnh Khánh Hòa.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	-
3.	Xây dựng quy chế cập nhật, cung cấp, chia sẻ CSDL về kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II-2020	-
4.	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch Khánh Hòa đến năm 2025	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II-2020	-
5.	Xây dựng Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II-2020	-
6.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án Giám sát an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II-2020	-
7.	Xây dựng Quy chế xử lý, trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Khánh Hòa	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	-
8.	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV-2020	-
<b>II Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử</b>						
1.	Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa	Kiến trúc CQĐT, phiên bản 2.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	470 (đã cấp kinh phí)

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
2.	Mua sắm bổ sung trang thiết bị và thực hiện di dời Trung tâm dữ liệu tỉnh	Hệ thống TTDL tỉnh được di dời, nâng cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	2.700 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )
3.	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh	Hạ tầng kỹ thuật được nâng cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	3.000 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )
4.	Triển khai Đề án đầu tư hạ tầng CNTT cho Công an cấp huyện, cấp xã	Đề án được triển khai	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV-2020	4.000 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )
5.	Đầu tư hạ tầng CNTT phục vụ triển khai hệ thống Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch thanh tra và xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra	Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	1.700 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )
6.	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và tăng cường trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin của các cơ quan, địa phương	Hạ tầng kỹ thuật tại các cơ quan được nâng cấp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2020	<i>Theo dự toán đã cấp</i>
7.	Tổ chức triển khai Quy định quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa cho các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh	Các văn bản hướng dẫn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	-
8.	Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị của một số hệ thống thông tin quan trọng theo lộ trình của tỉnh	Các hệ thống được chuyển đổi IPv6	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	-
9.	Đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.	Chất lượng dịch vụ được đảm bảo	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2020	-
<b>III</b>	<b>Gắn kết ứng dụng CNTT với CCHC; đổi mới phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp</b>					
1.	Nâng cấp phần mềm E-Office kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia	Hệ thống được nâng cấp và kết nối đồng bộ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	1.800 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )
2.	Nâng cấp Phần mềm đánh giá, xếp hạng bộ chỉ số CCHC	Phần mềm được nâng cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	350 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )
3.	Bổ sung cập nhật chức năng, tính năng kỹ thuật cho các phần mềm dùng chung của tỉnh	Các phần mềm được cập nhật	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	450 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
4.	Triển khai xây dựng kết nối các phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh	Các CSDL được xây dựng và kết nối đồng bộ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV-2020	1.400 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )
5.	Kết nối hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Hệ thống được kết nối đồng bộ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	840 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )
6.	Triển khai Đề án thí điểm Khu dân cư điện tử	Đề án thí điểm được triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	500 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )
7.	Duy trì hoạt động Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến và hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp	Các hoạt động Trung tâm được duy trì tốt	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	400 ( <i>đã cấp kinh phí</i> )
8.	Rà soát, công bố danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến và danh mục TTHC áp dụng dịch vụ bưu chính công ích	Danh mục TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II-2020	-
9.	Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện thủ tục hành chính.	Các biện pháp tuyên truyền được triển khai	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Bưu điện tỉnh	Năm 2020	-
10.	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương trên cơ sở kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo lộ trình, hướng dẫn của Chính phủ.	Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương được xây dựng	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2020	<i>Chưa phân bổ kinh phí</i>
11.	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin	Hệ thống mã định danh được chuẩn hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	-
12.	Triển khai các giải pháp hội nghị trực tuyến phù hợp để phục vụ họp trực tuyến cho các cơ quan, địa phương trong giai đoạn Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến của tỉnh chưa được nâng cấp.	Giải pháp hội nghị trực tuyến được triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	-

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
13.	Tiếp tục triển khai Đề án chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa.	Đề án được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	2.700 (đã cấp kinh phí)
14.	Hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội	PM được đưa vào sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2020 - 2021	Đã cấp kinh phí năm 2020
15.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch	Kế hoạch được triển khai	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	2020-2025	Theo Kế hoạch ứng dụng CNTT trong lĩnh vực du lịch
<b>IV</b>	<b>Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo đảm thông tin cá nhân</b>					
1.	Triển khai Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, địa phương năm 2020.	Các nhiệm vụ được triển khai	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2020	Chưa phân bổ kinh phí
2.	Triển khai Trung tâm giám sát và điều hành ứng phó sự cố an toàn thông tin (S.O.C)	Trung tâm được triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	Chưa phân bổ kinh phí
3.	Triển khai hệ thống giám sát thông tin phục vụ theo dõi và đo lường mức độ lan truyền thông tin trên mạng Internet	Hệ thống được triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	Chưa phân bổ kinh phí
4.	Trang bị phần mềm phòng chống mã độc đáp ứng yêu cầu của Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Phần mềm phòng chống mã độc	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	Chưa phân bổ kinh phí
5.	Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho Trung tâm dữ liệu tỉnh	Hồ sơ đề xuất cấp độ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III-2020	-
6.	Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp sử dụng chứng thư số chuyên dùng theo lộ trình để bảo đảm việc trao đổi, lưu trữ và xử lý văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.	Chứng thư số được cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	-
7.	Thực hiện đánh giá hệ thống thông tin nội bộ; bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật CNTT, hệ thống mạng nội bộ tại đơn vị; kịp thời ngăn chặn, phòng chống và khắc phục các cuộc tấn công vào hệ thống.	Báo cáo đánh giá	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2020	-

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
8.	Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.	Các biện pháp được thực hiện	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2020	-
<b>V Bảo đảm nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử</b>						
1.	Đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước	Lớp đào tạo, tập huấn được tổ chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II-2020	90 (đã cấp kinh phí)
2.	Cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.	Dịch vụ BCCI trong giải quyết TTHC được triển khai	Bưu điện tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	
<b>VI Các nhiệm vụ thí điểm địa phương triển khai Chính quyền điện tử năm 2020</b>						
1.	Hỗ trợ lắp đặt Mạng TSDLD cho toàn bộ các cơ quan nhà nước tại địa phương thí điểm, nâng cấp băng thông lên tối thiểu 50Mbps	Lắp đặt cho 100% cơ quan tại địa phương	VNPT, Sở Thông tin và Truyền thông	Các địa phương thí điểm	Quý II-2020	-
2.	Tổ chức tập huấn tăng cường sử dụng các phần mềm dùng chung cho cán bộ công chức tại các địa phương thí điểm.	Các lớp tập huấn được tổ chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các địa phương thí điểm	Quý III-2020	-
3.	Thực hiện rà soát, hỗ trợ nâng cấp công/trang thông tin điện tử, tập huấn biên tập, đăng tải tin bài trên công/trang thông tin điện tử của các địa phương thí điểm.	Văn bản rà soát, hướng dẫn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các địa phương thí điểm	Quý III-2020	-
4.	Tăng cường hoạt động truyền thông, hướng dẫn đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nâng cao tần suất đưa tin về các địa phương thí điểm trên các phương tiện truyền thông, ưu tiên bổ sung các tài liệu tuyên truyền trực quan, huy động mạng lưới bưu chính cơ sở để phối hợp trong công tác tuyên truyền và hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến,...)	Các tin, bài, tài liệu truyền thông	Các cơ quan truyền thông, Sở Nội vụ, Bưu điện tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương thí điểm	Năm 2020	-
5.	Rà soát, đánh giá mức độ đạt được của các chỉ tiêu của Bộ chỉ số chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã đối với địa phương để có các giải pháp kịp thời nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng	Báo cáo rà soát và đề xuất giải pháp	Các địa phương thí điểm	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý II-2020	-